TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HS-ST
Ngày 21 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải.
- Các Hội thẩm nhân dân:
  + Bà: Ngô Thị Bích Hải.
  Nghề nghiệp: Cán bộ.
  Nơi công tác: Liên đoàn Lao động huyện Trà Bồng.
  + Bà: Hồ Thị Hồng.
  Nghề nghiệp: Cán bộ.
  Nơi công tác: Trường dân tộc nội trú huyện Trà Bồng.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận – Cán bộ Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường UBND xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng. Mở phiên tòa sơ thẩm công khai, xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Hồ Thị N; sinh năm 1987, tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 10, thôn Trường Biện, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng , tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Co

Con ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị S; Có chồng là Hồ Văn T, sinh năm 1986 và có 02 con còn nhỏ; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Đoàn Nhật N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

** Nguyên đơn dân sự:*

Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng do ông Võ Chí T – Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng là người đại diện theo pháp luật, ông

Võ Chí T ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân H – Phó giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng theo giấy ủy quyền ngày 15/8/2017. Địa chỉ: TDP2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hồ Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 10, thôn Trường Biện, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 7 năm 2016, Hồ Thị N đến khu vực rừng suối Bà Tức, thôn Quế, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc lô 2, khoảnh 4, tiểu khu 103) để phá rừng lấy đất làm rẫy. Hồ Thị N thực hiện hành vi phá rừng tại đây liên tục nhiều ngày, Hồ Thị N sử dụng rựa phát, chặt hạ các loại dây leo và cây rừng, rồi tiếp tục thuê Hồ Văn Q (sinh năm 1981, trú tại: Tổ 6, thôn Gò, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi) sử dụng máy cưa xăng cầm tay của Hồ Thị N cưa hạ toàn bộ số cây rừng lớn trên diện tích rừng Hồ Thị N đã phá trong hai buổi chiều thì nghỉ. Toàn bộ số cây rừng Hồ Thị N đều bỏ lại hiện trường.

Tại kết luận giám định số 26/KLGĐ, ngày 31/10/2016 của Tổ giám định tư pháp Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Vị trí: Diện tích rừng bị xâm hại trái pháp luật thuộc lô 2, khoảnh 4, tiểu khu 103, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng.

- Diện tích:7.670m^2.

- Trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo.

- Mục đích quy hoạch cho lâm nghiệp: Phòng hộ đầu nguồn.

- Trữ lượng rừng, sản lượng gỗ bị thiệt hại:

+ Trữ lượng rừng bị thiệt hại: 66,6245m^3.

+ Sản lượng gỗ bị thiệt hại: 36,6434m^3.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Bồng, kết luận giá trị tài sản được yêu cầu định giá là:

- Theo trữ lượng rừng bị thiệt hại: 93.274.300đ.

- Theo sản lượng gỗ bị thiệt hại: 51.300.760đ.

Tại bản cáo trạng số 13/QĐ-VKS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng truy tố bị cáo Hồ Thị N về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b Khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng số 13/QĐ-VKS ngày 31/10/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b,

p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Hồ Thị N mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Vấn đề trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng yêu cầu Hồ Thị N trồng lại rừng trên diện tích 7.670m^2 mà Hồ Thị N đã hủy hoại theo đúng quy định của nhà nước. Hồ Thị N đã tự nguyện trồng 100 cây lim xanh trên diện tích 910m^2, diện tích còn lại 6.760m^2 cần tuyên buộc bị cáo Hồ Thị N phải trồng lại rừng theo đúng quy định của nhà nước. Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự (BL TTHS) năm 2003 tuyên thu sung công quỹ nhà nước đối với: Giá trị ½ của một máy cưa xăng cầm tay (máy cưa lốc), màu trắng-cam, hiệu STIHL MS180, có lam (bộ phận để gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại đã tháo rời khỏi thân máy, máy cưa đã qua sử dụng. Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cái rựa dài 69,5cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,5cm, cán rựa bằng gỗ tròn dài 41cm.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hồ Thị N. Tuy nhiên, Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hộ nghèo, bị cáo hủy hoại rừng nhưng không biết đó là rừng phòng hộ, tại vị trí rừng phòng hộ không đặt các biển báo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999, Điều 31 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm e khoản 2 Điều 243 BLHS năm 2015 xử bị cáo mức án 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thị N khai nhận: Khoảng đầu tháng 7 năm 2016, bị cáo đến khu vực rừng suối Bà Tức, thôn Quế, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc lô 2, khoảnh 4, tiểu khu 103) để phá rừng lấy đất làm rẫy. Bị cáo sử dụng rựa phát, chặt hạ các loại dây leo và cây rừng, rồi tiếp tục thuê Hồ Văn Q (sinh năm 1981, trú tại: Tổ 6, thôn Gò, xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi) sử dụng máy cưa xăng cầm tay của bị cáo cưa hạ toàn bộ số cây rừng lớn trên diện tích rừng Hồ Thị N đã phá trong hai buổi chiều thì nghỉ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Bị cáo Hồ Thị N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo không ý thức được nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ và phát triển rừng, vì mục đích kinh tế mà bất chấp rồi còn thuê Hồ Văn Q chặt phá, hủy hoại rừng có diện tích 7.670m^2 rừng phòng hộ. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý

rừng của Nhà nước, môi trường sinh thái mà đối tượng tác động trực tiếp là rừng phòng hộ. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng đã truy tố bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Thực hiện Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của BL TTHS số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, nên Hội đồng xét xử áp dụng qui định có lợi cho người phạm tội theo BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Điều 189 BLHS năm 1999 thì với hành vi hủy hoại 7.670m^2 rừng phòng hộ thuộc khoản 3 và có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Tuy nhiên, theo BLHS năm 2015 thì hành vi của bị cáo thuộc điểm e khoản 2 Điều 243 khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm. Đây là quy định có lợi hơn cho người phạm tội trong BLHS năm 2015 thể hiện tương xứng giữa hành vi phạm tội, hậu quả và khung hình phạt đối với người phạm tội, cần áp dụng qui định này để xử phạt bị cáo. Đối với tình tiết tăng nặng qui định tại điểm i khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 *"xâm phạm tài sản của nhà nước"* nhưng tại Điều 52 của BLHS năm 2015 đã xóa bỏ tình tiết tăng nặng này nên không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

Mặt khác, Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn (hộ nghèo); nhân thân tốt, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, áp dụng Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo hưởng án treo mà không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vẫn đạt được mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Đối với Hồ Văn Q, là người trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại rừng do Hồ Thị N thuê mướn và trả tiền công. Hồ Văn Q là người dân tộc thiểu số (dân tộc co), trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật kém, không nhận thức được diện tích rừng mình tham gia hủy hoại thuộc quyền sỡ hữu của Nhà nước, mục đích là để lấy tiền công. Hành vi của Hồ Văn Q không đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại rừng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hồ Văn Q là có căn cứ.

Vấn đề trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Thị N đã tự nguyện trồng 100 cây lim xanh trên diện tích 910m^2 cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng. Tại phiên tòa, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng yêu cầu Thị N phải trồng lại 6.760m^2 diện tích rừng phòng hộ theo đúng hồ sơ thiết kế rừng phòng hộ. Do vậy, bị cáo Hồ Thị N phải có nghĩa vụ tiếp tục trồng lại rừng với diện tích 6.760m^2.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BL TTHS năm 2003 tuyên: Tịch thu, sung quỹ nhà nước giá trị ½ của một máy cưa xăng cầm tay (máy cưa lốc), màu trắng-cam, hiệu STIHL MS180, có lam (bộ phận để gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại dài 41,5cm, phần rộng nhất của lam rộng 7,5cm, lam và lưỡi cưa xích bằng kim loại đã tháo rời khỏi thân máy, máy cưa đã qua sử dụng đồng thời trả lại giá trị ½ của một máy cưa xăng cầm tay (máy cưa lốc), màu trắng-cam, hiệu STIHL MS180, có lam (bộ phận để gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại dài 41,5cm, phần rộng nhất của lam rộng 7,5cm, lam và lưỡi cưa xích bằng kim loại đã tháo rời khỏi thân máy, máy cưa đã qua sử dụng cho ông Hồ Văn Triều vì tài sản chung của vợ chồng; Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cái rựa dài 69,5cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,5cm, cán rựa bằng gỗ tròn dài 41cm.

Bị cáo Hồ Thị N thuộc hộ nghèo, nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị N phạm tội: "*Hủy hoại rừng"*.

Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 15 *(mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(ba mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Trà Tân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hồ Thị N thay đổi nơi cư trú thì xử lý theo Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015*:* Buộc bị cáo Hồ Thị N có nghĩa vụ tiếp tục trồng lại rừng với diện tích còn lại là 6.760m^2 theo đúng quy định của Nhà Nước (theo hồ sơ thiết kế trồng rừng phòng hộ) cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tuyên*:* Tịch thu, sung quỹ nhà nước giá trị ½ của một máy cưa xăng cầm tay (máy cưa lốc), màu trắng-cam, hiệu STIHL MS180, có lam (bộ phận để gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại dài 41,5cm, phần rộng nhất của lam rộng 7,5cm, lam và lưỡi cưa xích bằng kim loại đã tháo rời khỏi thân máy, máy cưa đã qua sử dụng; Trả lại giá trị ½ của một máy cưa xăng cầm tay (máy cưa lốc), màu trắng-cam, hiệu STIHL MS180, có lam (bộ phận để gắn lưỡi cưa xích) bằng kim loại dài 41,5cm, phần rộng nhất của lam rộng 7,5cm, lam và lưỡi cưa xích bằng kim loại đã tháo rời khỏi thân máy, máy cưa đã qua sử dụng cho ông Hồ Văn Triều (chồng của bị cáo Hồ Thị Nga); Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cái rựa dài 69,5 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,5cm, cán rựa bằng gỗ tròn dài 41cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi ngày 14/12/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Thị N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Ngãi;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà Tân;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Bích Hải **Hồ Thị Hồng** **Trần Thanh Hải**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Ngãi;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà Thủy;
- Bị cáo;Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Thị Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Tấn Phát Nguyễn Thị Nương

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải